TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2025/HSST
Ngày: 24/4/2025.

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Quốc Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Trọng Dĩu.**
Ông Nguyễn Huy Dũng.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Mạnh – Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà: Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở, Toà án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2025/HSST ngày 14/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST- HS ngày 24/3/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/HSST-QĐ ngày 11/4/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị T; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 03/8/1994; HKTT: Thôn T Đ, xã V T, huyện T Y, tỉnh Y B; Chỗ ở: Số 141 tập thể ngõ 8 C B, xã T T O, huyện T T, Thành phố H N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Quốc V; Con bà: Đỗ Thị D; Chồng: Phạm Văn T, sinh năm: 1994; Có 02 con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm: 2022; Tiền án/tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/06/2024. Hủy Bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 21/06/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

2. Nguyễn Thị D; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 03/07/1989; HKTT: P1818, CT8B, KĐT Đ T, xã T T O, huyện T T, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: P1818, CT8B, KĐT Đ T, xã T T O, huyện T T, Thành phố H N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12;Con ông: Nguyễn Văn H; Con bà: Mai Thị D; Chồng: Bùi Ngọc Á; Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án/tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/06/2024. Hủy Bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 21/06/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

3. Nguyễn Đức H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 26/01/1999; HKTT: thôn P L, xã V T, huyện T Y, tỉnh Y B; Chỗ ở: thôn P L, xã V T, huyện T Y, tỉnh Y B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Quý D (đã chết); Con bà: Lương Thị Ngọc H; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án/tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/06/2024. Hủy Bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 21/06/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

4. Nguyễn Văn S; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 24/01/2000; HKTT: Thôn S L, xã T Đ, huyện T Y, tỉnh Y B; Chỗ ở: Thôn S L, xã T Đ, huyện T Y, tỉnh Y B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn B; Con bà: Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án/tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ợc tóm tắt nh- sau:

Hồi 10h10 ngày 13/6/2024, tại khu vực trước toà nhà Chelsea Park, số 116 Trung Kính phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, tổ công tác đội Cảnh sát kinh tế Công an quận Cầu Giấy phối hợp Công an phường Yên Hoà kiểm tra, phát hiện, thu giữ của Nguyễn Đức H điều khiển xe moto Yamaha Exiter mang biển kiểm soát: 21F1-082.22 đang cầm 04 bộ hồ sơ (mỗi bộ đều có giấy xác nhận lương và Hợp đồng lao động), nghi vấn là tài liệu giả. Cụ thể 04 bộ hồ sơ gồm có 08 tài liệu sau:

1/ 01 (một) Hợp đồng lao động số 23.02/HĐLĐ ngày 23/02/2022 giữa công ty CP truyền thông Media Việt Nam (MSDN: 0108934693) với ông Nguyễn Văn M; CCCD: 036096006355, HKTT: xã H T, H H, N Đ, cuối hợp đồng có chữ ký và đóng dấu chức danh "Tổng giám đốc Nguyễn Thị Bích Hà", dấu tròn đỏ đề tên "Công ty CP truyền thông Media Việt Nam".

2/ 01 (một) giấy "Xác nhận lương" mang tên Nguyễn Văn M đề ngày 13/06/2024, có chữ ký và đóng dấu chức danh "Tổng giám đốc Nguyễn Thị Bích Hà", dấu tròn đỏ đề tên "Công ty CP truyền thông Media Việt Nam".

3/ 01 (một) Hợp đồng lao động số 1003/HĐLĐ/NSHC/2022 ngày 10/03/2022 giữa công ty TNHH Bảy ngôi sao Việt (MSDN: 0105280925) với bà Bùi Thảo L; CCCD: 017300008100, HKTT: thôn Đ D, P T, L T, H B, cuối hợp đồng có chữ ký và đóng dấu chức danh "Giám đốc Vũ Nguyễn Định", dấu tròn đỏ đề tên "Công ty TNHH Bảy ngôi sao Việt".

4/ 01 (một) giấy "Xác nhận thu nhập" mang tên Bùi Thảo L đề ngày 13/06/2024, có chữ ký và đóng dấu chức danh "Giám đốc Vũ Nguyễn Định", dấu tròn đỏ đề tên "Công ty TNHH Bảy ngôi sao Việt".

5/ 01 (một) Hợp đồng lao động số 0502/HĐLĐ/2024 ngày 05/02/2024 giữa công ty CP truyền thông Media Việt Nam (MSDN: 0108934693) với bà Nguyễn Thị Thục Q; CCCD:

001163007486, HKTT: P209- A1 T T, Đ Đ, H N, cuối hợp đồng có chữ ký và đóng dấu chức danh "Tổng giám đốc Nguyễn Thị Bích Hà", dấu tròn đỏ đề tên "công ty CP truyền thông Media Việt Nam".

6/ 01 (một) giấy "Xác nhận lương" mang tên Nguyễn Thị Thục Q đề ngày 13/06/2024 có chữ ký và đóng dấu chức danh "Tổng giám đốc Nguyễn Thị Bích Hà", dấu tròn đỏ đề tên "Công ty CP truyền thông Media Việt Nam".

7/ 01 (một) Hợp đồng lao động số 0207/2021/HĐLĐ-ICOLANGUAGE ngày 02/07/2021 giữa công ty CP hệ thống học viện ngôn ngữ ICO (MSDN: 0108130766) với bà Trần Thị H; CCCD: 019161000356, HKTT: thôn B S, M T, V X, H G, cuối hợp đồng có chữ ký và đóng dấu chức danh "Tổng giám đốc Nguyễn Quang Đức", dấu tròn đỏ đề tên "Công ty CP hệ thống học viện ngôn ngữ ICO".

8/ 01 (một) "Thư xác nhận công tác" mang tên Trần Thị H đề ngày 12/06/2024, có chữ ký và đóng dấu chức danh "Tổng giám đốc Nguyễn Quang Đức", dấu tròn đỏ đề tên "Công ty CP hệ thống học viện ngôn ngữ ICO".

Tại thời điểm kiểm tra, H thừa nhận: 08 tài liệu bị thu giữ là tài liệu giả được đối tượng là Nguyễn Thị D đưa cho H mang đi giao bán cho khách mua để kiếm lời. Tuy nhiên, H chưa kịp giao các tài liệu giả trên thì bị phát hiện, thu giữ. H khai được Nguyễn Thị T thuê với giá 8 triệu đồng/tháng để làm giả các con dấu do T yêu cầu và mang các tài liệu giả đi giao bán cho khách, thu tiền phí làm hồ sơ đưa lại cho T. H ở cùng nhà với T tại địa chỉ: số 141, ngõ 8 C B , T T O, T T, Hà Nội.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị T tại địa chỉ 141 tập thể ngõ 8 C B , T T O, T T, Hà Nội, tổ công tác đã thu giữ được 03 con dấu tròn, 03 dấu chức danh liên quan đến 04 bộ hồ sơ trên cùng 42 dấu tròn của các công ty và 61 dấu chức danh của các doanh nghiệp khác cùng toàn bộ thiết bị, tài liệu phục vụ cho việc làm giả con dấu, tài liệu của các đối tượng.

Quá trình kiểm tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của:

- Nguyễn Thị T:

+ 45 dấu tròn mực đỏ của 45 công ty, 64 dấu chức danh của các cá nhân.

+ 01 cây máy tính màu đen vỏ có chữ "VX PLUS500" đã qua sử dụng.

+ 01 màn hình máy tính trên thân vỏ có chữ Dell S2421HN đã qua sử dụng.

+ 01 cây máy tính màu đen trên vỏ có chữ "XIGMATEK" đã qua sử dụng.

+ 01 màn hình máy tính trên thân vỏ có chữ "HKC" đã qua sử dụng.

+01 máy tính xách tay (laptop) trên vỏ có chữ "acer", "Aspire3 Model_No:N19C1" đã qua sử dụng.

+ 01 máy in trên vỏ có chữ "Canon", "F166500" đã qua sử dụng.

+ 01 máy in trên vỏ có chữ "Canon", "F162100" đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng.

- Nguyễn Thị D:

+ 01 màn hình máy tính trên thân vỏ có chữ Dell S2421HN đã qua sử dụng

+ 01 màn hình máy tính trên thân vỏ có chữ "HKC" đã qua sử dụng

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh đã qua sử dụng.

- Nguyễn Văn H:

+ 01 máy khắc laser trên vỏ có chữ "JIN LIANG ACRYLIC CAST ACRYLIC SHEET"

+ 01 cây máy tính màu đen trên vỏ có chữ "XIGMATEK" đã qua sử dụng

+ 01 màn hình máy tính trên thân vỏ có chữ "HKC" đã qua sử dụng

+ 01 thùng catton đựng đồ vật có liên quan (có chứa các con dấu giả)

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus.

+ 01 xe moto Yamaha Exiter BKS: 21F1-08.222.

- Nguyễn Văn S:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng.

Ngày 14/6/2024, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị D, Nguyễn Đức H đã đầu thú và thừa nhận hành vi phạm tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Do cần tiền chi tiêu cá nhân, T đã nảy sinh ý định làm giả con dấu, tài liệu (hợp đồng lao động, bảng lương, giấy xác nhận lương,…) của các cơ quan, tổ chức, tìm người có nhu cầu mua để bán kiếm lời. Để thực hiện việc này, từ tháng 02/2024, T thuê nhà số 141 tập thể ngõ 8 C B , xã T T O, huyện T T, H N và mua, chuẩn bị máy tính, máy cắt laser, cán dấu, khay mực cùng các dụng cụ, tài liệu cần thiết khác. Bên cạnh đó, T tuyển Nguyễn Thị D, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn S để giúp T trong việc tìm kiếm khách hàng, làm giả, đi giao hàng, thu tiền từ việc bán tài liệu giả cho khách hàng.

Phương thức, thủ đoạn hoạt động của các đối tượng được thực hiện như sau: Nguyễn Thị T là người chủ mưu cầm đầu, điều hành toàn bộ việc làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức. Nguyễn Thị D được T thuê để đăng bài tìm khách hàng có nhu cầu làm hợp đồng lao động, xác nhận lương giả. Đồng thời giúp T soạn hợp đồng, giả chữ ký giám đốc, tổng giám đốc trên một số hợp đồng lao động, xác nhận lương theo yêu cầu của khách hàng. Nguyễn Đức H có nhiệm vụ đi lấy con dấu giả hoặc tự làm con dấu giả theo sự chỉ đạo Nguyễn Thị T, trực tiếp đi giao các tài liệu giả cho khách theo yêu cầu của T, D trên "Nhóm Ship" và thu tiền của khách nộp cho T. Nguyễn Văn S là cộng tác viên tìm khách về cho Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị D để hưởng hoa hồng.

Theo đó, T lập và sử dụng tài khoản Facebook "Phạm Thành", tạo nhóm "Hợp đồng lao động- xác nhận lương" với vai trò là quản trị viên rồi đăng thông tin "Làm hợp đồng lao động, xác nhận lương..." lên nhóm. Khi khách đặt hàng, sẽ liên hệ vào zalo theo thông tin số điện thoại 0398757265 (tên zalo là Chữ ký số, phần mềm bảo hiểm), số điện thoại 0914241894 (tên zalo là T T), số điện thoại 0349053283 (tên zalo là Khánh Linh) do T ghim trên bài đăng. Khi khách cọc tiền, T tự liên hệ làm giả con dấu (dấu công ty, dấu chức danh), sau đó chỉ đạo Nguyễn Đức H đi lấy về hoặc sẽ chỉ đạo H trực tiếp làm giả con dấu. Tiếp đó, T tự soạn thảo, chỉ đạo Nguyễn Thị D soạn thảo hợp đồng lao động, giấy xác nhận lương hoặc in hai loại tài liệu này trong trường hợp khách soạn thảo sẵn, gửi qua zalo, rồi tự thực hiện, giao cho D thực hiện ký giả chữ ký người đại diện theo pháp luật và đóng dấu giả của công ty vào hợp đồng. Khi hoàn thiện xong, T sẽ đăng lên "Nhóm Ship" để chỉ đạo, đưa cho H chuyển tài liệu này đến địa chỉ khách hàng yêu cầu và nhận tiền.

Về 04 bộ hồ sơ thu giữ của Nguyễn Đức H: có 02 bộ hồ sơ mang tên Nguyễn Văn M, Bùi Thảo L (mỗi bộ có 01 Hợp đồng lao động, 01 giấy Xác nhận lương) do Nguyễn Văn S sử dụng tài khoản zalo "S HDLD" nhắn tin cho D vào tối ngày 12/6/2024 và sáng ngày

13/6/2024 để nhờ làm giả, sau khi làm xong sẽ thu của hai người này số tiền từ 700.000 đồng- 800.000 đồng/1 bộ, S sẽ được hưởng 200.000 đồng- 300.000 đồng/1 bộ. Còn 02 bộ hồ sơ Nguyễn Thị Thục Q, Trần Thị H do D trực tiếp nhận từ khách hàng, thu số tiền 500.000 đồng/1 bộ. D đã thực hiện trên máy tính, làm giả các bộ hồ sơ Nguyễn Văn M, Bùi Thảo L, Nguyễn Thị Thục Q, Trần Thị H rồi trực tiếp ký, sử dụng các con dấu giả để đóng vào các bộ tài liệu này rồi nhắn thông tin địa chỉ khách mua tài liệu giả trên lên nhóm zalo "Nhóm ship" để thông báo cho T, H được biết. Khoảng 09h30 ngày 13/6/2024, D đưa cho Nguyễn Văn H 04 bộ hồ sơ trên để đi giao cho khách thì bị cơ quan công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Ngày 24/6/2024, Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Văn S để làm rõ hành vi Làm giả con dấu tài liệu của Cơ quan tổ chức cùng Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị D. Tại cơ qua điều tra, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị D, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đối với 42 dấu tròn của các công ty thu giữ tại nhà của Nguyễn Thị T thì Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị D, Nguyễn Đức H đã cùng nhau làm giả để làm các tài liệu giả trước đó để giao cho khách.

Về số tiền thu lợi bất chính, từ 01/3/2024 đến 14/6/2024, T trả lương cho D là 15 triệu đồng trong 03 tháng**;** trả lương cho H là 12 triệu đồng trong 03 tháng T. Nguyễn Văn S được T trả 12.900.000 đồng tiền hoa hồng. Số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Thị T là 29.778.177 đồng. Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị D, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn S đã nộp lại toàn bộ thu lợi bất chính cho Cơ quan điều tra.

Ngày 26/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Cầu Giấy đã tổ chức thực nghiệm điều tra cho Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị D, Nguyễn Đức H làm giả con dấu. Nguyễn Đức H đã thao tác và giải thích từng quá trình làm con dấu. Kết quả: Nguyễn Đức H đã làm ra được con dấu tròn của cơ quan, tổ chức.

Ngày 05/02/2024, Viện khoa học hình sự - Bộ công an đã có kết luận giám định số 4550/KL-KTHS xác định:

+ Hình dấu tròn có nội dung "Công ty cổ phần truyền thông Media Việt Nam" trên mẫu cần giám định so với hình dấu tròn có cùng nội dung do Công ty cổ phần truyền thông Media Việt Nam cung cấp không phải do cùng một con dấu đóng ra. Mà do cùng con dấu tròn có cùng nội dung, đã thu giữ được khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị T đóng ra.

+ Hình dấu tròn có nội dung "Công ty TNHH Bảy ngôi sao Việt" trên mẫu cần giám định so với hình dấu tròn có cùng nội dung do Công ty TNHH Bảy ngôi sao Việt cung cấp không pH do cùng một con dấu đóng ra. Mà do cùng con dấu tròn có cùng nội dung, đã thu giữ được khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị T đóng ra.

+ Hình dấu tròn có nội dung "Công ty cổ phần hệ thống học viện ngôn ngữ ICO" trên mẫu cần giám định so với hình dấu tròn có cùng nội dung do Công ty cổ phần hệ thống học viện ngôn ngữ ICO cung cấp không phải do cùng một con dấu đóng ra. Mà do cùng con dấu tròn có cùng nội dung, đã thu giữ được khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị T đóng ra.

Ngày 06/02/2025, Viện khoa học hình sự - Bộ công an đã có kết luận giám định: Hình dấu tròn tại 42 mẫu cần giám định với hình dấu có cùng nội dung trên các mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Đối với Nguyễn Thị D (sinh năm: 1985; HKTT: số 2 ngách 11 ngõ 26 đường Á Lữ, Trần Phú, thành phố Bắc Giang) - nhân viên kinh doanh có nhiệm vụ tìm kiếm khách hàng có nhu cầu làm dấu cho công ty cổ phần Dấu ấn Việt. Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Thị T đặt Nguyễn Thị D khắc các con của các công ty nhưng Nguyễn Thị D không biết việc Nguyễn Thị T đặt làm con dấu giả của các công ty để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với các cá nhân đã đặt mua hợp đồng lao động, xác nhận lương giả của Nguyễn Thị T như Nguyễn Thị Hoài T, Trần Đình C, Nguyễn Thị T, Lê Xuân T… hiện cơ quan điều tra chưa xác định được nên đã ra Quyết định Tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, làm rõ sau theo thủ tục giải quyết tin báo, tố giác tội phạm.

Đối với 01 cây máy tính màu đen trên vỏ có chữ "XIGMATEK" đã qua sử dụng; 01 màn hình máy tính trên thân vỏ có chữ "HKC" đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Văn H, quá trình điều tra xác định không liên quan tới việc làm giả con dấu, tài liệu nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho H.

Đối với 01 cây máy tính màu đen vỏ có chữ "VX PLUS500" đã qua sử dụng và 01 cây máy tính màu đen trên vỏ có chữ "XIGMATEK" đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị T, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của là Phạm Văn T (sinh năm 1994; HKTT: T Đ, T Y, Y B) chồng T, không liên quan tới việc làm giả, con dấu nên Cơ quan điều tra đã tra trao trả lại cho T.

Cáo trạng số 45/CT-VKSCG ngày 11/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố các bị cáo **Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị D, Nguyễn Đức H** về tội *Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức* theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự; bị cáo **Nguyễn Văn S** về tội *Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức* theo quy định tại điểm c và điểm đ Khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ lời khai của các bị cáo, người liên quan, vật chứng đã thu giữ, có đủ căn cứ kết luận: Từ tháng 2/2024, Nguyễn Thị T tuyển Nguyễn Thị D, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn S để giúp T trong việc tìm kiếm khách hàng, làm giả, đi giao hàng, thu tiền từ việc bán tài liệu giả cho khách hàng. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thị T, Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị D đã làm giả 08 (tám) tài liệu và 45 (bốn mươi lăm) con dấu của công ty; Nguyễn Văn S tham gia môi giới làm giả 04 (bốn) tài liệu cho Nguyễn Thị T. Số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị D, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn S lần lượt là 29.778.177 đồng, 15.000.000 đồng, 12.000.000 đồng, 12.900.000 đồng. Vì vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt:

Nguyễn Thị T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/6/2024 đến 21/6/2024.

Nguyễn Thị D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/6/2024 đến 21/6/2024.

Nguyễn Đức H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/6/2024 đến 21/6/2024.

- Áp dụng điểm c,đ khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

Nguyễn Văn S từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Đều về tội " Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức ". Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát luận tội, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định. Do đó có đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiền chi tiêu cá nhân, T đã nảy sinh ý định làm giả con dấu, tài liệu (hợp đồng lao động, bảng lương, giấy xác nhận lương,…) của các cơ quan, tổ chức, tìm người có nhu cầu mua để bán kiếm lời. Để thực hiện việc này, từ tháng 02/2024 T thuê nhà số 141 tập thể ngõ 8 C B , xã T T O, huyện T T, Hà Nội và mua, chuẩn bị máy tính, máy cắt laser, cán dấu, khay mực cùng các dụng cụ, tài liệu cần thiết khác. T tuyển Nguyễn Thị D, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn S để giúp T trong việc tìm kiếm khách hàng, làm giả, đi giao hàng, thu tiền từ việc bán tài liệu giả cho khách hàng. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thị T, Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị D đã làm giả 08 (tám) tài liệu và 45 (bốn mươi lăm) con dấu của công ty; Nguyễn Văn S tham gia môi giới làm giả 04 (bốn) tài liệu cho Nguyễn Thị T. Số tiền thu lợi bất chính

của Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị D, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn S lần lượt là 29.778.177 đồng, 15.000.000 đồng, 12.000.000 đồng, 12.900.000 đồng.

Xét hành vi làm giả 08 tài liệu và 45 con dấu của các Công ty của các bị cáo đã phạm tội " Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức " quy định tại Điều 341Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ: Nguyễn Thị T, Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị D đã làm giả 08 (tám) tài liệu và 45 (bốn mươi lăm) con dấu của công ty. Nguyễn Văn S tham gia môi giới làm giả 04 (bốn) tài liệu. Vì vậy, Nguyễn Thị T, Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị D bị truy tố theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn S bị truy tố theo điểm c,đ khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính Nhà nước, tổ chức và xâm phạm sự hoạt động bình thường, uy tín của cơ quan Nhà nước, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác. Vì vậy, cần thiết pH xử lý nghiêm các bị cáo, để cải tạo giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án nhận thấy: Nguyễn Thị T xác định là đối tượng chủ mưu, cầm đầu, khởi xướng. Cụ thể, T thuê nhà và thuê các đối tượng D, H, S giúp việc cho T làm giả các con dấu, tài liệu của các Công ty bán kiếm lời. T trực tiếp thiết lập và sử dụng tài khoản Facebook với vai trà quản trị, tạo nhóm " Hợp đồng lao động, xác nhận lương…", " nhóm ship", trực tiếp soạn thảo tài liệu giả. Do vậy, xác định bị cáo T giữ vai trò cầm đầu trong vụ án và pH chịu mức án cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo D và H đều được T thuê để giúp T thực hiện hành vi làm giả tài liệu, con dấu. Cụ thể: D trực tiếp soạn thảo hợp đồng, giấy xác nhận lương, ký giả người đại diện theo pháp luật, đóng dấu của Công ty vào hợp đồng. Nguyễn Đức H liên hệ làm giả con dấu, trực tiếp làm giả con dấu, trực tiếp đi giao tài liệu giả cho khách và thu tiền. Vì vậy, xác định bị cáo D và H là đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo T và xác định bị cáo D và H có vai trò ngang nhau và đứng thứ hai trong vụ án.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn S thực hiện hành vi giúp sức cho bị cáo T, là khâu trung gian, môi giới cho bị cáo T làm giả tài liệu nhưng số lượng tài liệu làm giả ít hơn các bị cáo khác. Do vậy, xác định bị cáo S giữ vai trò thấp nhất trong vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu, nhân thân chưa tiền án tiền sự, đã nộp tiền thu lời bất chính. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Xét thấy, bị cáo S giữ vai trò thấp nhất trong vụ án, số lượng môi giới làm giả tài kiệu không nhiều, số tiền hưởng lợi không lớn, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết

pH cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, số tiền thu lời bất chính không lớn và đã khắc phục đầy đủ nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Các Công ty bị các bị cáo làm giả tài liệu, con dấu không có yêu cầu các bị cáo pH bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Xét thấy các vật chứng thu giữ của các bị cáo liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Các bị cáo được quyền kháng cáo và chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐINH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị D và Nguyễn Văn S phạm tội " Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Nguyễn Thị T** 03 năm 06 tháng (ba năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/6/2024 đến ngày 21/6/2024.

Nguyễn Thị D 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/6/2024 đến ngày 21/6/2024.

Nguyễn Đức H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/6/2024 đến ngày 21/6/2024.

Áp dụng điểm c,đ khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Nguyễn Văn S** 28 (hai mươi tám) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 56 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã T Đ, huyện T Y, tỉnh Y B quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 45 (bốn mươi lăm) dấu tròn mực đỏ của 45 công ty, 64 (sáu mươi tư) dấu chức danh của các cá nhân, 01 (một) máy khắc laser trên vỏ có chữ "JIN LIANG ACRYLIC CAST ACRYLIC SHEET", 02 (hai) màn hình máy tính trên thân vỏ có chữ "HKC" đã qua sử dụng, 02 (hai) cây máy tính trên thân vỏ có chữ Dell S2421HN đã qua sử dụng, 01 (một) máy tính xách tay (laptop) trên vỏ có chữ "acer" "Aspire3 Model_No:N19C1" đã qua sử dụng, 01 (một) máy in trên vỏ có chữ "Canon" "F166500" đã qua sử dụng, 01 (một) máy in trên vỏ có chữ "Canon", "F162100" đã qua sử dụng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu vàng không kiểm tra chất lượng. (thu giữ của Nguyễn Thị T).

+ 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng. (thu giữ của Nguyễn Thị D)

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng. (thu giữ của Nguyễn Đức H)

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng. (thu giữ của Nguyễn Văn S)

+ 01 (một) chiếc xe máy Yamaha Exiter màu xanh trắng (xe máy đang đeo biển kiểm soát số 21F1-08.222) đã qua sử dụng. Theo phiếu trả lời xác minh xe ngày 10/02/2025 của Công an quận Cầu Giấy và theo Kết luận giám định số 1113/KL-KTHS ngày 07/02/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Hà Nội thì xe máy YAMAHA EXCITER; Màu S: Xanh trắng; Xe đeo biển kiểm soát số 21F1-08.222; Chủ xe Nguyễn Đức Lượng; Địa chỉ: Thôn 4.TT Cổ Phúc, T Y; Mã định danh: 060796992:

Loại xe: 02 bánh từ 50-175cm3; Nhãn hiệu YAMAHA; Số loại EXCITER: Dung tích xi lanh: 134 cm3

Số máy: 55P1-324609 là số nguyên thủy

Số khung: RLCE55P10DY324594 là số nguyên thủy.

(thu giữ của Nguyễn Đức H).

+ 01 (một) Biển kiểm soát số 21F1-082.22.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước tiền thu lời bất chính các bị cáo đã nộp là 69.678.177 đồng (*sáu chín triệu sáu trăm bảy tám ngàn một trăm bảy mươi bảy đồng*).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 89/GN/THA-CA ngày 17/3/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hà Nội (Cơ sở Cầu Giấy) và Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy; Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 17/4/2025 của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hà Nội nộp tại kho bạc nhà nước khi vực 1 – phòng giao dịch số 9)

4. Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Mỗi bị cáo pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Bị cáo;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Chi cục THA quận Cầu Giấy;
- L- u hồ sơ.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Quốc Tuấn